TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01 /2025/QĐST- DS	

Đô Lương, ngày 17 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 125/2024/TLST-DS; ngày 18 tháng 12 năm 2024

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn : Ông Trần Quốc H - Sinh năm 1981

Địa chỉ : khối D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T - sinh năm 1992

Địa chỉ: xóm B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị T và ông Trần Quốc H tự nguyện thỏa thuận với nhau như sau: bà Nguyễn Thị T trả cho ông Trần Quốc H số tiền gốc và lãi là 460.000.000đ (Bốn trăm sáu mươi triệu đồng) (Trong đó gồm số tiền nợ gốc 400.000.000đ và số tiền lãi 60.000.000đ) và thống nhất khấu trừ số tiền trên vào trị giá chiếc xe Ô tô MAXDA CX3, BKS 37A -888.06 mang đăng ký tên Nguyễn Thị T là 460.000.000đ và bà Nguyễn Thị T còn phải trả cho ông Trần Quốc H số tiền 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng) (Số tiền mua xe Ô tô MAXDA CX3, BKS 37A -888.06 còn nợ tiền trả góp do anh Trần Quốc H đã trả cho Ngân hàng T1 thay chị Nguyễn Thị T) và anh Trần Quốc H được sở hữu chiếc xe Ô tô MAXDA CX3, BKS 37A - 888.06 mang đăng ký tên Nguyễn Thị T do bà Nguyễn Thị T giao lại.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật đối với các trường hợp cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị T được miễn một phần án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị T phải nộp 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm

Ông Trần Quốc H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông Trần Quốc H được trả lại 1.000.000đ (một triệu đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013675 ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5.. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6; 7; 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân. huyện Đô Lương;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Đô Lương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Đại